PROJECT

REDD IMPLEMENTATION IN CAMBODIA
Phnom Samkos and Phnom Aural Forest Carbon

Dự án đầu tư tín chỉ Các-bon thông qua việc bảo vệ và cải tạo tài nguyên rừng tự nhiên tại Campuchia tại:
Khu Bảo Tồn Hoang Dã Phnom Samkos Và Phnom Aural

By

Indochina Green JSC Co., Ltd

TABLE OF CONTENTS | Nội Dung

1. Company overview | *Tổng quan công ty* (pg. 3 - 11)
2. Market analysis | *Phân tích thị trường* (pg. 12 - 17)
3. What is REDD+ ? | *REDD+ là gì ?* (pg. 18 - 23)
4. Project overview | *Tổng quan dự án* (pg. 24 - 36)
5. Financial plan | Kế hoạch tài chính (pg. 37 - 40)
6. Milestone plans in 2022-2023 | Kế hoạch hoạt động dự kiến năm 2022 -2023 (pg. 41 - 44)

THE VISION | Tầm Nhìn

INDOCHINA GREEN JSC Co., Ltd (IG)

Develop Environmental Conservation Projects that have definitive and significant impact in reducing carbon emission and create social and economic benefits to stakeholders in particular the stakeholders within each Project

Phát triển nhiều dự án bảo tồn môi trường có tác động dứt điểm và đáng kể trong việc giảm phát thải khí các-bon gây hiệu ứng nhà kính do mất rừng và suy thoái rừng và tạo ra nhiều giá trị kinh tế cũng như lợi ích xã hội cho các bên liên quan, đặc biệt là các bên tham gia trong từng dự án.

CORE VALUES | Giá Trị Cốt Lõi

INDOCHINA GREEN JSC Co., Ltd (IG)

- Protection & Conservation of forest against deforestation that have a global impact in the reduction of carbon emission that allows for global participations and support by governments and the international communities
  Bảo vệ và Bảo tồn rừng chống lại nạn phá rừng và suy thoái rừng có tác động toàn cầu trong việc giảm phát thải khí các-bon gây hiệu ứng nhà kính khối tư nhân, đây là hoạt động cần đến sự tham gia và hỗ trợ của các cơ quan chính phủ trong và ngoài nước và các nhà tài trợ quốc tế

- Must benefit National Government through the provision of revenue towards national efforts in climate change mitigation projects
  Mang lại lợi ích kinh tế cho Chính phủ quốc gia thông qua các dự án giảm biến đổi khí hậu

- Benefit the Local Communities living within the forest protection areas through social and economic programs that will improve their livelihood
  Mang lại lợi ích cho người dân địa phương sống trong khu vực rừng được bảo vệ thông qua các chương trình kinh tế và xã hội nhằm cải thiện sinh kế của họ

- Provide reasonable returns to private sector participants
  Cung cấp lợi ích hợp lý cho những khu vực tư nhân tham gia



OPPORTUNITY | Cơ Hội

INDOCHINA GREEN JSC Co., Ltd (IG)

Opportunity to invest into a potential market leader in carbon credit industry
Cơ hội đầu tư vào doanh nghiệp dẫn đầu tiềm năng trong thị trường mua bán tín chỉ các-bon

Size of the project for carbon crediting is 519,000 Hectares. Likely the largest forestry carbon credit project in the world
Quy mô dự án tín chỉ các-bon là 519.000 ha rừng - dự án tín chỉ các-bon rừng lớn nhất thế giới

Contract has been approved by Cambodian Cabinet. Strong support from Ministry of Environment (MOE)
Hợp đồng đã được Nội các Campuchia thông qua và được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Bộ Môi trường

Potential Strategic Collaboration with MOE in developing UNITY into a market leader in forestry carbon credit space. New Forestry projects are currently being negotiated
Hợp tác chiến lược tiềm năng với Bộ Môi trường trong việc phát triển UNITY thành công ty dẫn đầu thị trường về quy mô tín chỉ các-bon rừng. Các dự án Lâm nghiệp mới hiện đang được đàm phán

Support of international carbon professionals E.g. KPMG, Thomson Reuters , Markit
Hỗ trợ của các chuyên gia các-bon quốc tế, ví dụ: KPMG, Thomson Reuters, Markit…

SUMMARY OF EVENT | TÓM TẮT SỰ KIỆN

August 30th, 2010

Indochina Green JSC Co., Ltd (IG) was established in Cambodia

Indochina Green JSC Co., Ltd (IG) được thành tập tại Campuchia

24th April 2011

The Cambodia Ministry of Environment signed a 30-year franchise contract with over 519,000 hectares of forest in Phnom Somkos Wildlife Reserve and Phnom Aural Wildlife Reserve for IG ("Project"). The agreement defines the authorization of the Ministry of Natural Resources for IG to be intitled to register for Carbon Credits.

Bộ Môi Trường Campuchia đã ký hợp đồng nhượng quyền trong thời hạn 30 năm với 519,000 ha rừng tại Khu bảo tồn hoang dã Phnom Somkos và Khu bảo tồn hoang dã phnom Aural cho IG. Ngoài ra, hợp đồng còn xác định việc uỷ quyền của bộ tài nguyên cho IG được quyền đăng ký tín chỉ các-bon.

25th August, 2011

IG signed a management agreement with Green Glory Limited (GGL) (Cayman Islands) as the only Project owner in the Registration System and is granted rights for all carbon credits generated by or related to the project)

IG đã ký hợp đồng quản lý với công ty Green Glory Limited – GGL (tại quần đảo Cayman), GGL được đăng ký là chủ sở hữu dự án duy nhất ở hệ thống đăng ký và được cấp quyền đối với tất cả các khoản tín chỉ các-bon được tạo bởi hoặc liên quan đến dự án

18th October, 2012

Green Glory Limited changed its name to "Unity Group Limited"

Green Glory Limited đã đổi tên thành "Unity Group Limited"

2012 - 2022

Doing stakeholder/community interactions (donations, charities, awareness creation via MOE), following developments in the global carbon market to check for changes in REDD programme structure under various international regulations, etc.

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ cộng đồng (tổ chức từ thiện, nâng cao nhận thức thông qua Bộ Môi Trường), theo dõi sự phát triển của thị trường các-bon quốc tế để kiểm tra những thay đổi trong cấu trúc chương trình REDD theo các tiêu chuẩn quốc tế khác nhau, v.v.

SUMMARY OF EVENT | TÓM TẮT SỰ KIỆN



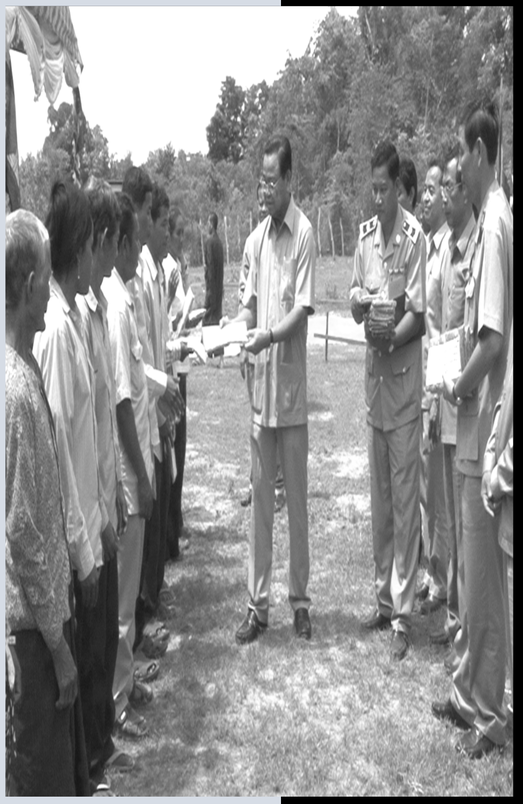
MOE & IG CONTRACT SIGNING
(APRIL, 2011)

SỰ KIỆN KÝ HỢP ĐỒNG GIỮA
BỘ MÔI TRƯỜNG CAMPUCHIA VÀ IG
(THÁNG 4, 2011)

SUMMARY OF EVENT | TÓM TẮT SỰ KIỆN









MEETING BETWEEN MOE, IG & CARBON PROFESSIONALS – JUNE 2011

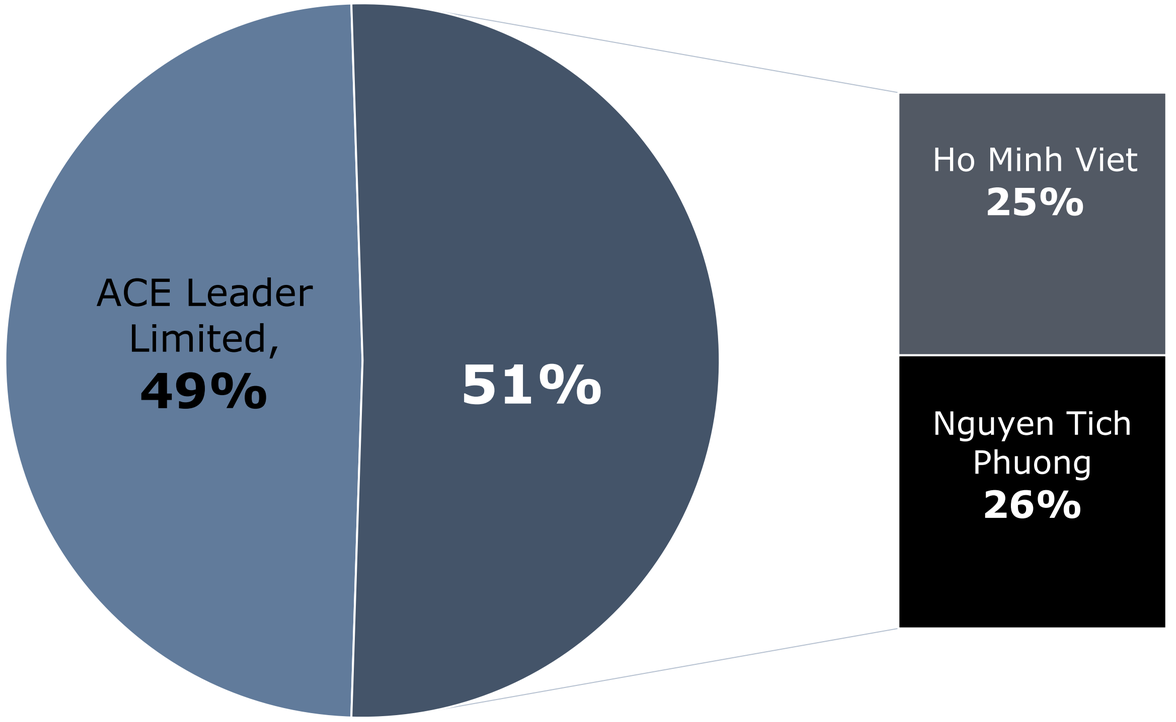
Cuộc gặp gỡ giữa Bộ Môi Trường Campuchia, Công Ty IG và các chuyên gia các-bon - Tháng 6, 2011

IG SHAREHOLDERS OWNERSHIP | Cổ Đông của IG

1. Mr. HO MINH VIET | *25%*

2. Mr. NGUYEN TICH PHUONG | *26%*

3. ACE LEADER LIMITED | *49%*



MANAGEMENT TEAM | Ban Quản Lý

INDOCHINA GREEN JSC Co., Ltd (IG)

1. Mr. HONG MINH KIM (Project Director, Director of Agricultural Development | *Giám Đốc Dự Án, Giám Đốc Phát Triển Nông Thôn***)**

Mr. Hong has many years of leadership experience in agriculture. He was a consultant to the People's Committee and the Deputy Chairman of the rice straw mushroom project in Vinh Long Province, Vietnam

Ông Hồng có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực nông nghiệp. Ông là chuyên gia tư vấn cho Ủy ban Nhân dân và Phó Chủ nhiệm dự án trồng nấm rơm tại tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

2. Mr. ADAM KEE (Deputy Project Director | *Phó Giám Đốc Dự Án***)**

Mr. Kee has been actively involved in the planning of the project since its inception. He will be responsible for the project implementation and management

Ông Kee là thành viên nồng cốt tham gia xây dựng dự án từ khi vừa thành lập. Ông chịu trách nhiệm về việc thực hiện và quản lý dự án

3. Mr. HONG MINH VU (Director of Operations | *Giám Đốc Vận Hành***)**

Mr. Vu will manage the daily operations of project implementation and communication with local stakeholders

Ông Vũ chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động hàng ngày của việc thực thi dự án và giao thiệp với các ban ngành liên quan tại địa phương

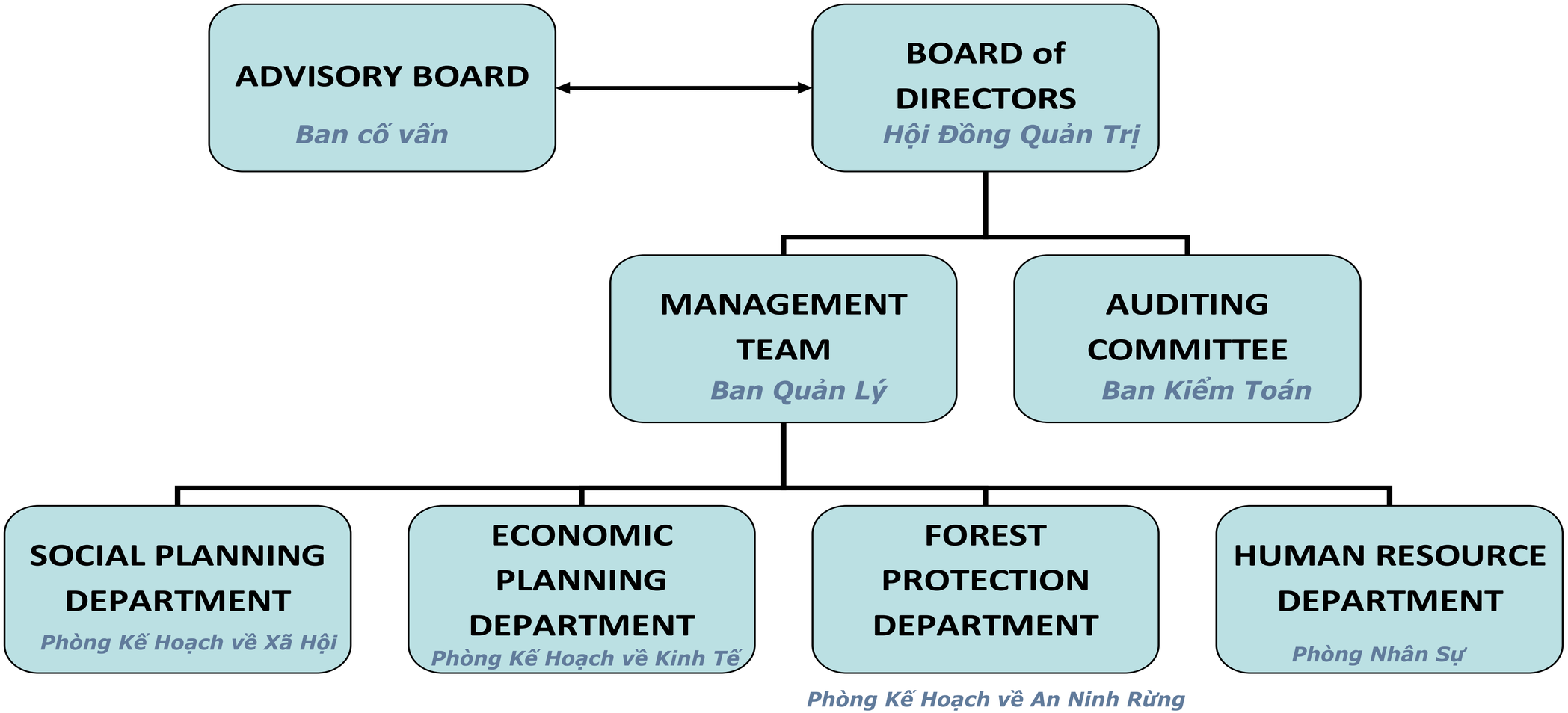
4. Mr. TOH LAY HOCK (Project Manager | *Quản Lý Dự Án***)**

Mr. Toh has substantial experience in project management, consultancy and design, both locally and overseas

Ông Toh có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, tư vấn và thiết kế dự án lẫn trong và nước ngoài

ORGANIZATIONAL CHART | Sơ Đồ Tổ Chức

INDOCHINA GREEN JSC Co., Ltd (IG)





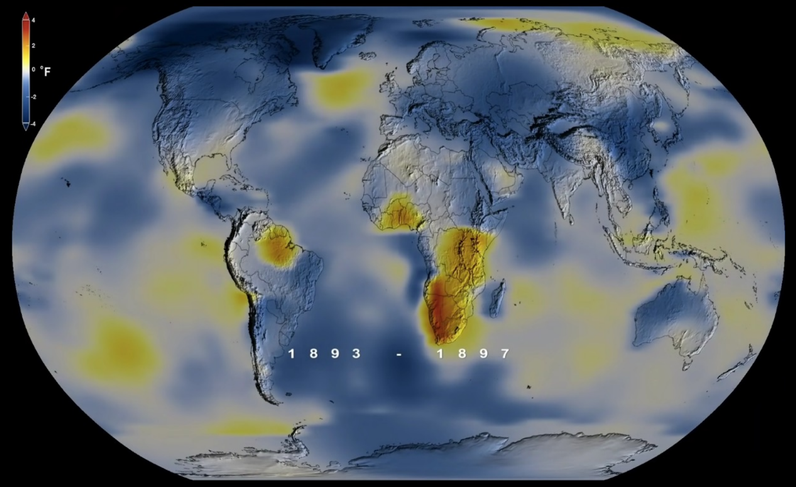
CLIMATE CHANGE

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

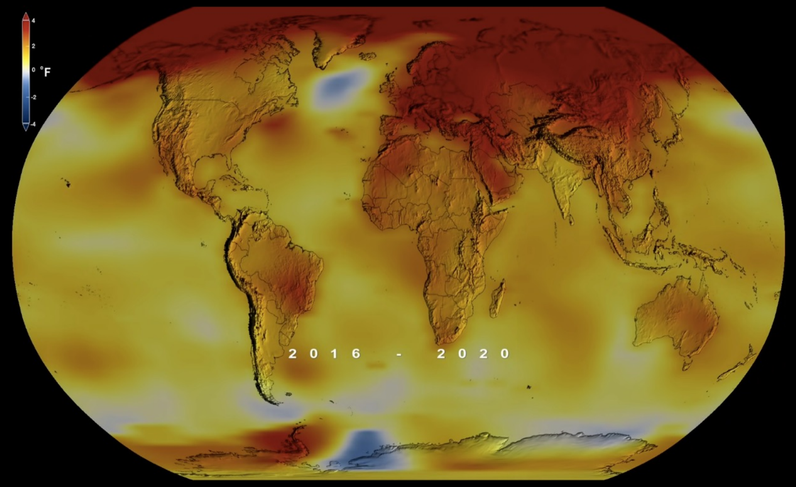
CLIMATE CHANGE

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1893 – 1897



2016 - 2020



2020 Tied for Warmest Year on Record, NASA Analysis Shows: Earth's average temperature has risen more than 2 degrees Fahrenheit since the 1880s. Temperatures are increasing due to human activities (such as deforestation, land use changes, and burning fossil fuels), specifically emissions of greenhouse gases, like carbon dioxide and methane.

Năm 2020 gắn với kỷ lục là năm nóng nhất - Phân tích từ NASA cho thấy: Nhiệt độ trung bình của Trái đất đã tăng hơn 2 độ F kể từ những năm 1880. Nhiệt độ ngày càng tăng do các hoạt động của con người (như phá rừng, thay đổi mục đích sử dụng đất và đốt nhiên liệu hóa thạch), đặc biệt là phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, như carbon dioxide và methane.

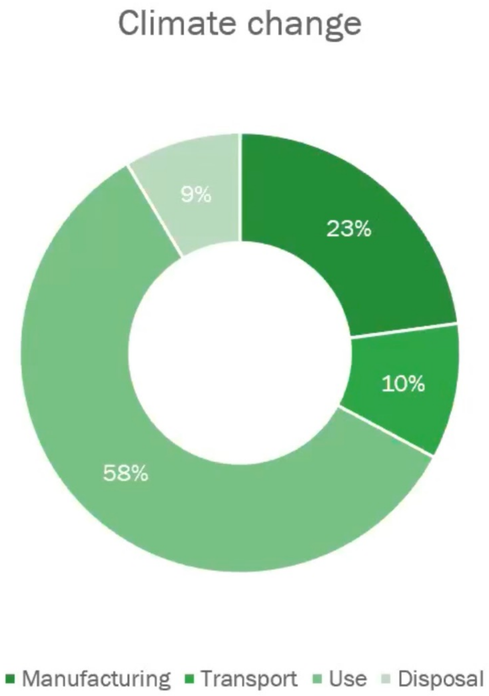
CLIMATE CHANGE

The World is on the verge of the abyss

UN Climate Change News, 20 April 2021 – Earth Day, celebrated annually on 22 April, will again see more than 1 billion people participating in activities around the world to draw attention to the urgency of the climate crisis and environmental degradation and the need for immediate action. This year, it also presents a major opportunity for significant climate action announcements.
Many important environmental events have happened on Earth Day since its inception in 1970, including the signing of the Paris Agreement in 2016. The theme for this year – the second Earth Day Live digital event - is: Restore our Earth.

22 April is also International Mother Earth Day, as proclaimed by the United Nations in 2009. In a statement to mark the Day, UN Secretary-General, António Guterres, called for decisive action to protect our planet from both the coronavirus and the existential threat of climate disruption: "Mother Earth is clearly urging a call to action. Let's remind more than ever on this International Mother Earth Day that we need a shift to a more sustainable economy that works for both people and the planet," he said.
Several major climate-related events will take place in parallel on 22 April, including the Leaders' Summit on Climate, hosted by the United States, and an Exponential Climate Action Summit on Financing the Race to Zero emissions.

US Leaders' Summit
As the US reenters the global climate fight, US President Biden is convening a virtual Leaders' Summit on Climate from 22 to 23 April with the participation of 40 world leaders. The central aim of the Summit is to galvanize efforts by the world's major economies to keep the vital Paris Agreement goal of limiting global warming to 1.5 degrees Celsius within reach.
Major economies are expected to announce their new national climate action plans – known as Nationally Determined Contributions or NDCs.
The Summit will reconvene the Major Economies Forum (MEF) on Energy and Climate, a US-led initiative that played a major role in delivering the Paris Agreement.
In addition to the major economies, leaders of countries that are key stakeholders in the climate fight will participate. These include countries that have demonstrated strong climate leadership, are especially vulnerable to climate impacts, or are charting innovative pathways to a net-zero economy.



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

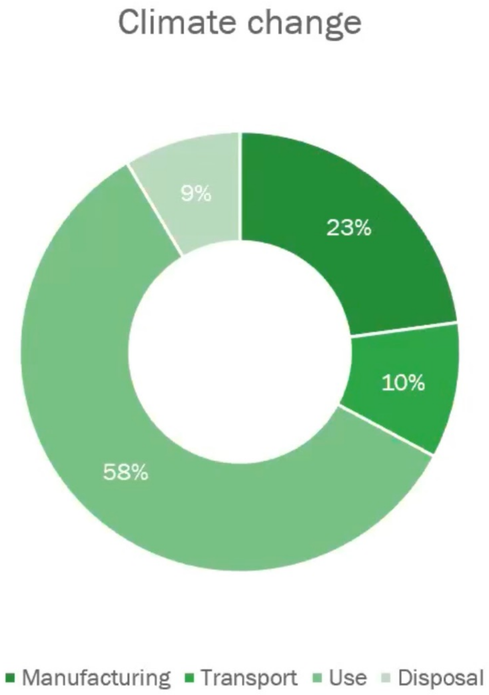
Cảnh báo thế giới đang bên bờ vực thẳm

Ngày Trái đất, được tổ chức hàng năm vào ngày 22/4, sẽ lại chứng kiến hơn 1 tỷ người tham gia các hoạt động trên khắp thế giới để thu hút sự chú ý đến sự cấp bách của cuộc khủng hoảng khí hậu và suy thoái môi trường và sự cần thiết phải hành động ngay lập tức.
Năm nay, nó cũng mang đến một cơ hội lớn cho các thông báo hành động khí hậu quan trọng.
Nhiều sự kiện môi trường quan trọng đã xảy ra vào ngày Trái đất kể từ khi thành lập vào năm 1970, bao gồm việc ký kết Thỏa thuận Paris vào năm 2016. Chủ đề cho năm nay - sự kiện kỹ thuật số Earth Day Live thứ hai - là: Khôi phục Trái đất của chúng ta.

Ngày 22/4 cũng Ngày Quốc tế Mẹ Trái Đất, theo tuyên bố của Liên Hợp Quốc năm 2009. Trong một tuyên bố đánh dấu Ngày, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, António Guterres, kêu gọi hành động quyết định để bảo vệ hành tinh của chúng ta khỏi cả coronavirus và mối đe dọa hiện sinh của sự gián đoạn khí hậu: "Mẹ Trái Đất rõ ràng đang thúc giục một lời kêu gọi hành động. Chúng ta hãy nhắc nhở hơn bao giờ hết vào Ngày Quốc tế Mẹ Trái Đất này rằng chúng ta cần chuyển sang một nền kinh tế bền vững hơn hoạt động cho cả con người và hành tinh", ông nói.

Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ
Khi Mỹ tái tham gia cuộc chiến khí hậu toàn cầu, Tổng thống Mỹ Biden đang triệu tập Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo ảo về khí hậu từ ngày 22 đến 23/4 với sự tham gia của 40 nhà lãnh đạo thế giới.
Mục tiêu trung tâm của Hội nghị thượng đỉnh là thúc đẩy những nỗ lực của các nền kinh tế lớn trên thế giới để giữ mục tiêu quan trọng của Thỏa thuận Paris là hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5 độ C trong tầm tay.
Các nền kinh tế lớn dự kiến sẽ công bố các kế hoạch hành động khí hậu quốc gia mới của họ - được gọi là Đóng góp do Quốc gia quyết định hoặc NDCS.

Hội nghị thượng đỉnh sẽ triệu tập lại Diễn đàn các nền kinh tế lớn (MEF) về Năng lượng và Khí hậu, một sáng kiến do Hoa Kỳ lãnh đạo đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện Thỏa thuận Paris.
Ngoài các nền kinh tế lớn, các nhà lãnh đạo của các quốc gia là các bên liên quan chính trong cuộc chiến khí hậu sẽ tham gia. Chúng bao gồm các quốc gia đã thể hiện khả năng lãnh đạo khí hậu mạnh mẽ, đặc biệt dễ bị tổn thương trước các tác động của khí hậu hoặc đang vạch ra những con đường sáng tạo cho một nền kinh tế bằng không.



CLIMATE CHANGE

Leaked UN draft report warns of accelerating climate devastation



Clouds gather but produce no rain as cracks are seen in the dried-up municipal dam in drought-stricken Graaff-Reinet, South Africa

Devastating climate effects from unlivable heat to more widespread disease are accelerating and will become obvious within 30 years, the Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC) of United nations of UN draft report says.

Irreversible consequences
The first is that with 1.1 degrees Celsius of warming clocked so far, the climate is already changing. A decade ago, scientists believed that limiting global warming to two degrees Celsius above mid-19th century levels would be enough to safeguard our future.

That goal is enshrined in the 2015 Paris Agreement, adopted by nearly 200 nations which pledged to collectively cap warming at "well below" two degrees Celsius – and 1.5 degrees if possible. Current trends suggest a three degrees Celsius rise at least.

Future climate risks
The second crucial takeaway of the draft report is that the world must face up to the reality of the changing climate and prepare for the onslaught.
"Current levels of adaptation will be inadequate to respond to future climate risks," it cautions.

Transformational change
Conservation and restoration of so-called blue carbon ecosystems –kelp and mangrove forests, for example – enhance carbon stocks and protect against storm surges, as well as providing wildlife habitats, coastal livelihoods and food security
Transitioning to more plant-based diets could also reduce food-related emissions by as much as 70 percent by 2050.
But simply swapping a gas guzzler for a Tesla or planting billions of trees to offset business-as-usual is not going to cut it, the report warns.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Báo cáo khí hậu bị rò rỉ gây chấn động



Mây tụ lại nhưng không tạo ra mưa và các vết nứt xuất hiện trên con đập thành phố khô cạn ở Graaff-Reinet, Nam Phi

Theo báo cáo của Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) thuộc Liên Hợp Quốc, chỉ trong chưa đầy 30 năm tới, Trái Đất sẽ phải đối mặt với hàng loạt thảm họa tự nhiên, từ động thực vật tuyệt chủng, dịch bệnh, nắng nóng quá mức chịu đựng của con người, ở mức độ nghiêm trọng hơn nhiều so với hiện tại.

Mối nguy mới

IPCC dự báo khí hậu Trái Đất sẽ thay đổi ngay khi nhiệt độ trung bình vượt mốc 1,1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp.

Trước đây, giới khoa học từng kết luận cuộc sống của con người vẫn an toàn nếu nhiệt độ Trái Đất không vượt quá 2 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Đến năm 2015, Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu đặt mục tiêu không để nhiệt độ tăng quá 1,5 độ.

Tương lai đầy rủi ro

IPCC kêu gọi thế giới đối mặt với thực tế và chuẩn bị cho những mối nguy trong tương lai.

"Mức độ thích nghi hiện nay là không đủ để đối phó với những rủi ro về khí hậu trong tương lai", báo cáo cảnh báo.

Con người cần làm gì?

Con người cần bảo vệ các "hệ sinh thái carbon xanh", như rừng ngập mặn hay tảo bẹ, có thể dự trữ lượng lớn carbon, giảm tác động của bão và tạo ra môi trường sống cho nhiều loài sinh vật. Những hệ sinh thái này cũng cung cấp sinh kế cho nhiều cộng đồng ven biển và đảm bảo an ninh lương thực.

Việc chuyển đổi sang chế độ ăn giàu thực vật cũng có thể giúp lượng phát thải carbon giảm tới 70% đến năm 2050.



WHAT IS REDD+ ?

REDD+ là gì ?

REDD PLUS – in brief

Background



Deforestation has become a problem that the world cannot ignore.

- Deforestation results in the release of the carbon originally stored in trees as carbon dioxide emissions.
- 30% of the earth’s land area is forest; one third people rely on forest for their livelihood.
- According to 2006 Stern Review, one fifth of total annual carbon emissions now come from land-use change. This number is even greater than global transportation sector.

Concept



REDD stands for Reducing Emissions from Deforestation and Forest Degradation in Developing Countries; and other roles of Conservation, Sustainable Management of Forests and Enhancement of Forest Carbon Stocks.

The Core of the concept



The core of the concepts: a scheme whereby the global community will create mechanisms to reward those who reduce emissions from deforestation and degradation.

REDD PLUS là gì ? – Tóm Tắt

Tổng quan



Phá rừng đã trở thành một vấn nạn mà thế giới không thể không quan tâm.

- Phá rừng dẫn đến việc giải phóng khí các-bon ban đầu được lưu trữ trong cây dưới dạng khí thải carbon dioxide.
- 30% diện tích đất trên trái đất là rừng; 1/3 người dân sống dựa vào rừng để kiếm sống.
- Theo Stern Review năm 2006, 1/5 tổng lượng khí thải các-bon gây hiệu ứng nhà kinh hàng năm hiện nay là do việc thay đổi sử dụng đất. Con số này thậm chí còn lớn hơn cả lượng khí thải thải ra từ các phương tiên giao thông trên toàn cầu

Ý tưởng



REDD là viết tắt của Giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển; cũng được hiểu theo một nghĩa khác là **Bảo tồn, Quản lý bền vững Rừng và Nâng cao trữ lượng các-bon rừng.**

Quy Mô: Lượng các-bon trong rừng được quyết định bởi hai nhân tố: diện tích rừng và lượng các-bon trên một đơn vị diện tích (mật độ các-bon)

• Những thay đổi về lượng carbon trong rừng được đo theo hai yếu tố này

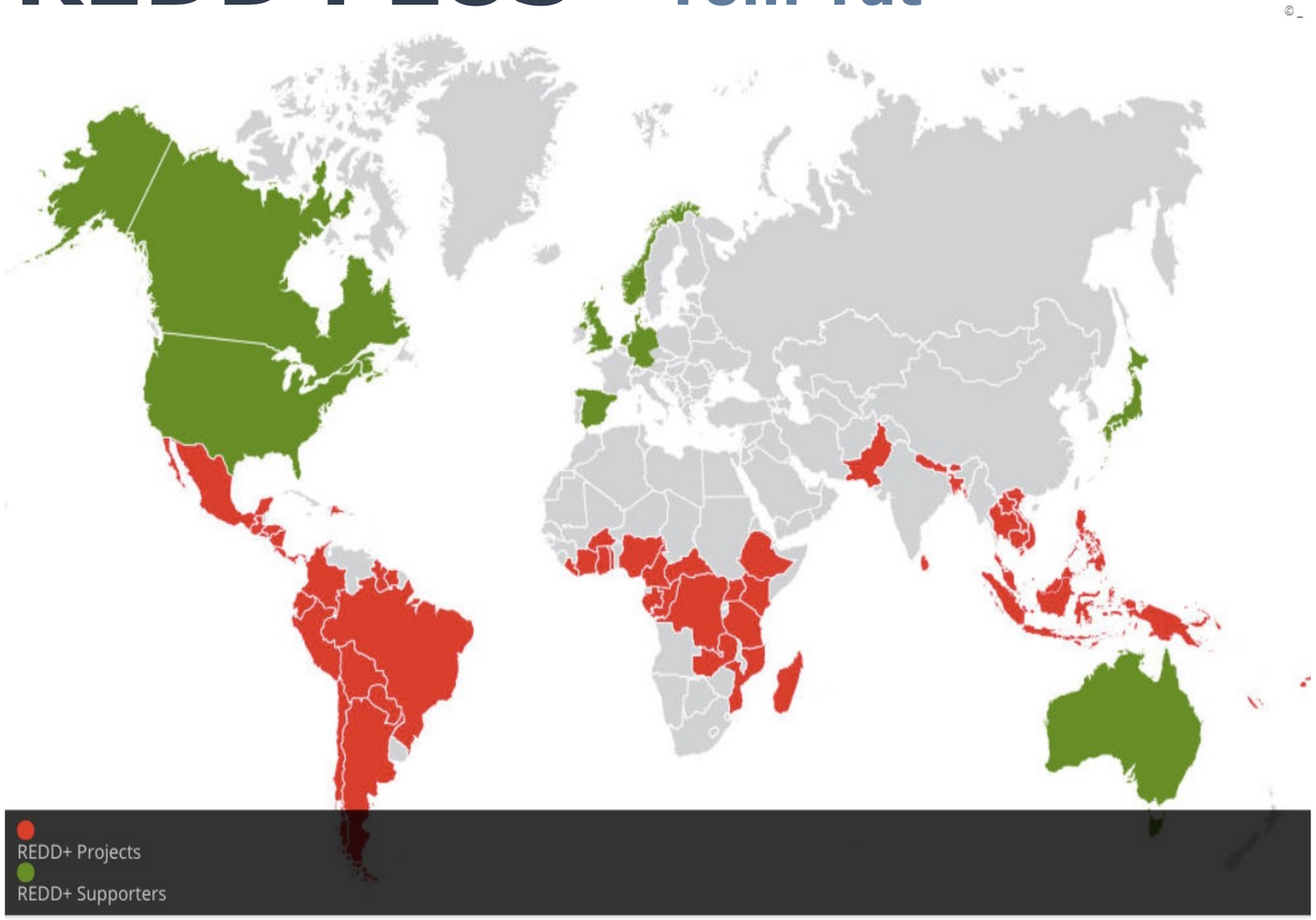
• Các phương án giảm thiểu có thể: 1) giảm phát thải khí nhà kính và 2) tăng lượng dự trữ carbon trong rừng

Mục Tiêu



Tạo ra một xu hướng tại đây cộng đồng quốc tế (nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân) đóng góp vào việc giảm tỷ lệ mất rừng và suy thoái rừng nên nhận được thù lao về mặt tài chính

REDD PLUS – Tóm Tắt



50+ Countries Are Advancing REDD+ Strategies This Year

REDD+ has generated a lot of progress since its creation, but we are at a critical point in time. Over the next several years, we must demonstrate the effectiveness of and demand for REDD+ if we want to ensure long-term political and financial support for this approach to keeping forests standing worldwide.

Hơn 50 quốc gia đang thúc đẩy các chiến lược REDD + trong năm nay

REDD + đã tạo ra rất nhiều tiến bộ kể từ khi được thành lập, đặc biệt là khi chúng ta đang ở một thời điểm quan trọng. Trong vài năm tới, chúng ta phải chứng minh tính hiệu quả và nhu cầu của REDD + nếu chúng ta muốn đảm bảo hỗ trợ chính trị và tài chính lâu dài cho phương pháp tiếp cận này để giữ cho rừng tồn tại trên toàn thế giới.

Note**:** *REDD PLUS is a UN initiative/framework that does **NOT** provide specific guidance on how to register REDD projects. Therefore, IG is using 'Verified Carbon Standards ("VCS")'.*

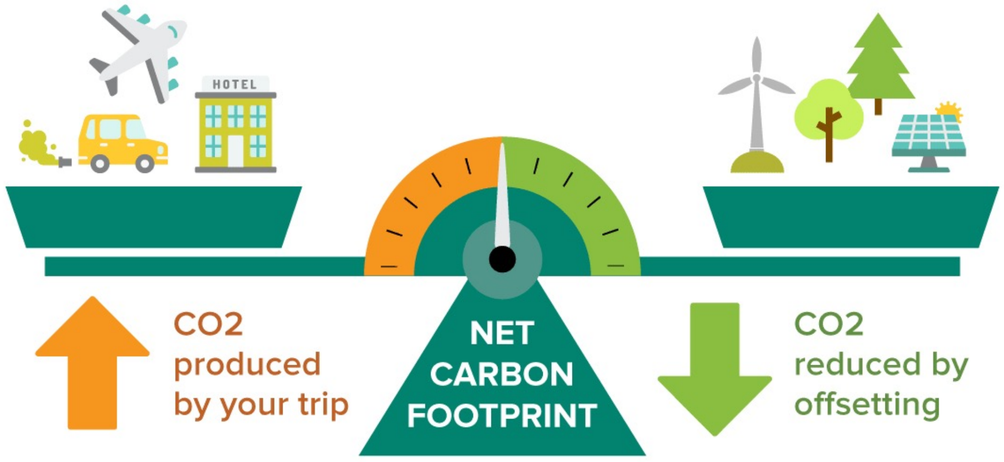
Ghi chú: REDD+ là một trong những nội dung đàm phán quan trọng trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) **KHÔNG** cung cấp hướng dẫn cụ thể về cách đăng ký các dự án REDD. Do đó, IG đang sử dụng 'Tiêu chuẩn carbon đã được xác minh (" VCS ")'.

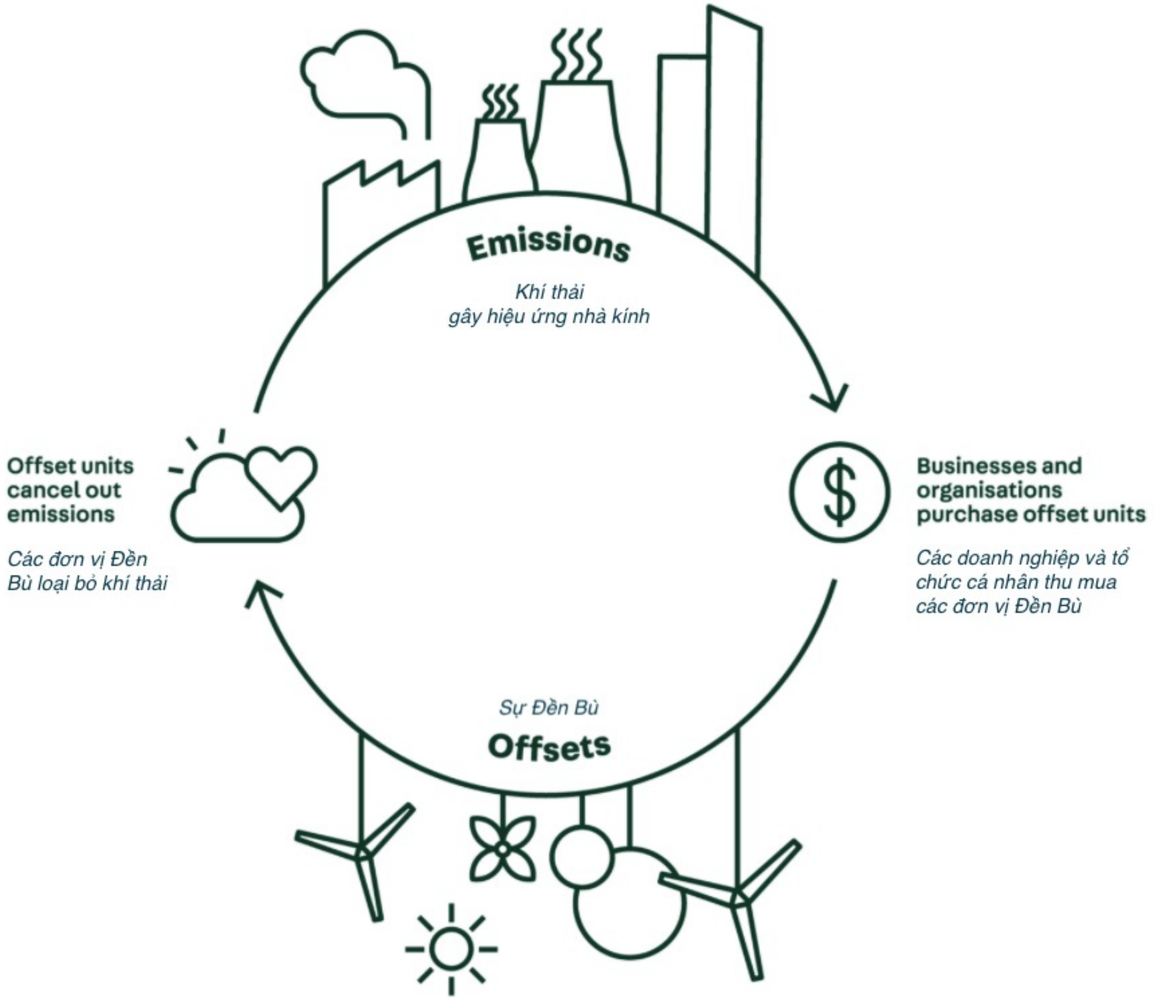
CARBON OFFSETS – in brief

“Sự Bù Đắp Các-bon” là gì?

A carbon offset is the reduction or sequestration of carbon dioxide or greenhouse gas made to compensate for or offset emissions produced elsewhere

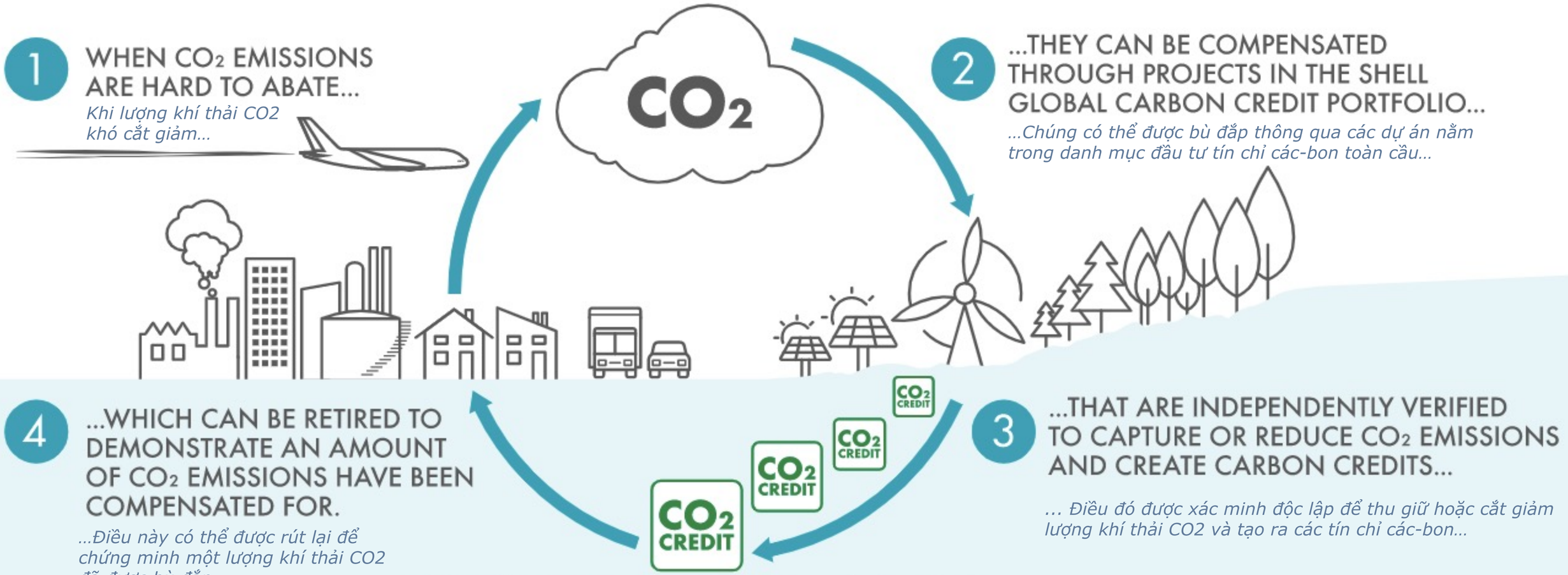
Bù đắp các-bon là việc giảm hoặc cô lập khí CO2 hoặc khí nhà kính trong khí quyển gây ra hiệu ứng nhà kính để xây dựng một cơ chế bù đắp cho lượng khí thải xảy ra ở nơi khác.





HOW CARBON OFFSETTING WORK

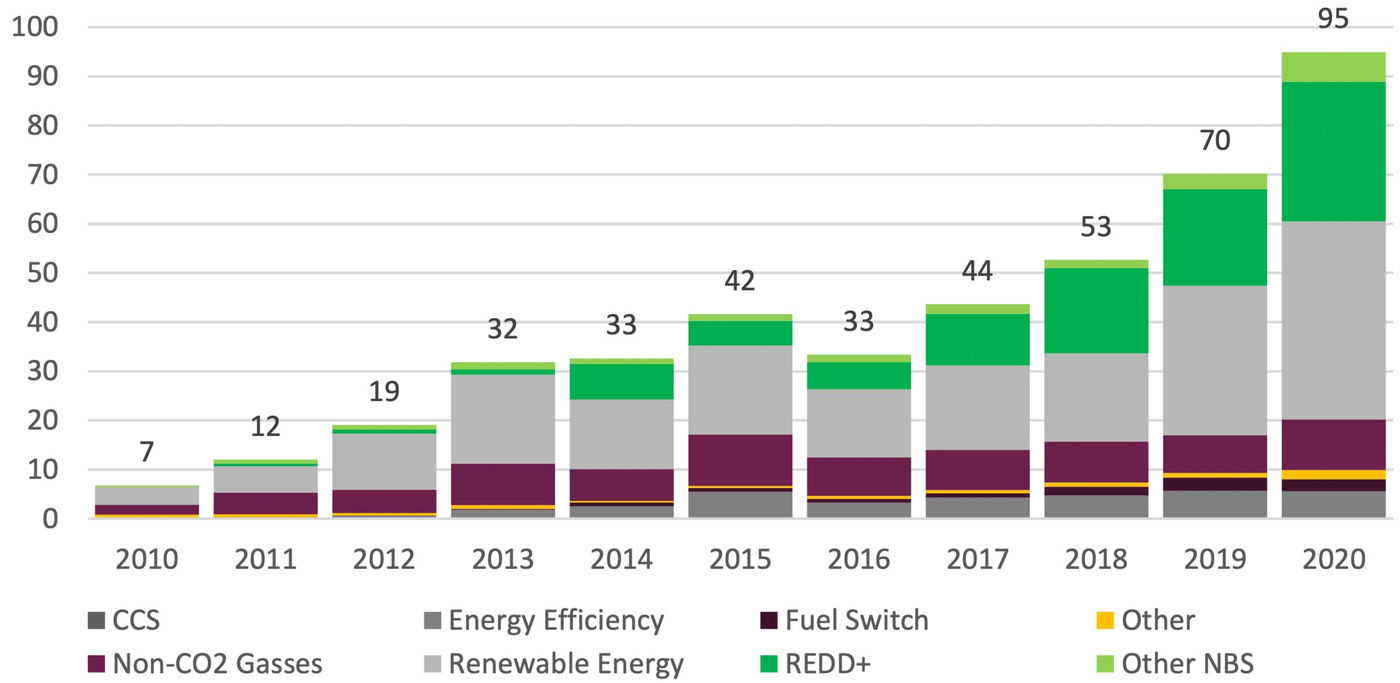
Cơ chế hoạt động của việc bù đắp Các-bon



RECENT FOR VOLUNTARY CARBON CREDITS

Nhu cầu hiện nay về tín chỉ carbon tự nguyện

Figure 1. Demand for voluntarily carbon credits ($MtCO_2e$)



Source: Trove Intelligence, 2021[1]

Demand for voluntary carbon credits has been increasing rapidly in recent years, doubling over the last three to four years, reaching 95MtCO2e in 2020 (Figure 1). Demand has increased for all credit types, but especially REDD++

Nhu cầu về tín chỉ các-bon tự nguyện đang tăng nhanh trong những năm gần đây, tăng gấp đôi trong vòng ba đến bốn năm qua, đạt 95 triệu tấn CO2e vào năm 2020 (Hình 1). Nhu cầu tăng lên đối với tất cả các loại hình tín chỉ, nhưng đặc biệt là REDD++



ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Aural and Samkos REDD+ Project, Cambodia

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Aural and Samkos REDD+ Project, Cambodia

Contract period between MOE & IG is 30 years but remaining contract period is about 18 - 20 years. After 18 - 20 years, the contract will be renewed to extend the project lifetime.

Thời hạn hợp đồng ký giữa MOE và IG là 30 năm và thời hạn hợp đồng còn lại khoảng 18 - 20 năm. After 18 - 20 years, hợp đồng sẽ được gia hạn để kéo dài thời gian tồn tại của dự án.

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Aural and Samkos REDD+ Project, Cambodia

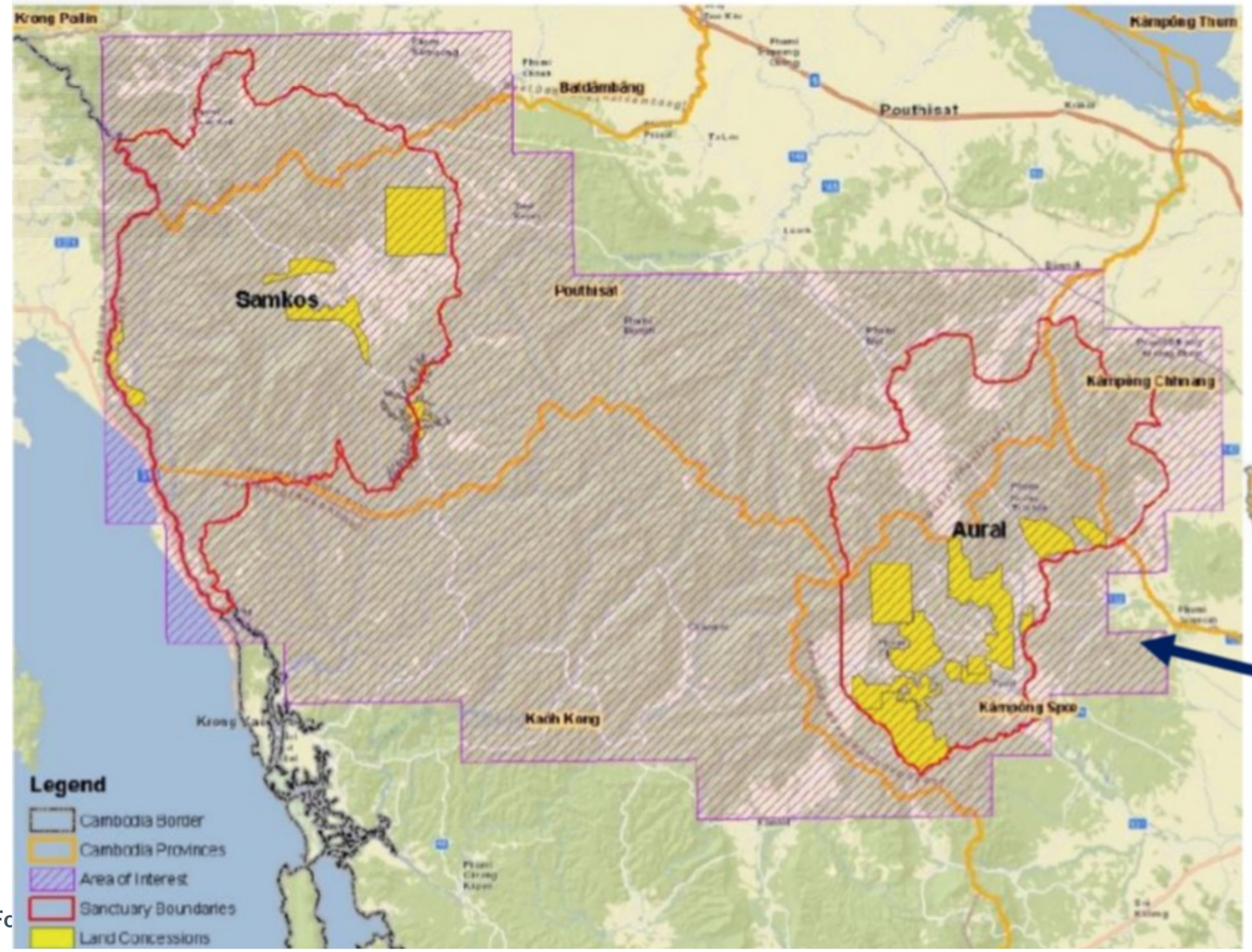


Figure 1: Geographical Location



Fc

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Aural and Samkos REDD+ Project, Cambodia

UGL has the carbon rights associated with 2 wildlife sanctuaries in the Greater Cardamom region of western Cambodia, known as Phnom Samkos and Phnom Aural, and that the associated carbon rights contract runs for 30 years.
UGL có quyền sử dụng các-bon ở 2 khu bảo tồn động vật hoang dã ở Greater Cardamom, phía tây Campuchia: Phnom Samkos và Phnom Aural, và hợp đồng quyền sử dụng các-bon có hiệu lực trong 30 năm.

Phnom Samkos, has a road running through it towards the Thai border, which is a known precursor to accelerating deforestation. Immigrant agents of deforestation are known to enter Cambodia from Thailand.
Phnom Samkos, có một con đường chạy qua biên giới Thái Lan, được biết đến là nơi có nạn phá rừng cao. Các tác nhân phá rừng được cho là dân nhập cư vào Campuchia từ Thái Lan.

Phnom Aural, is linked by road to Cambodian capital city Phnom Penh, which suggests increasing pressure from population.
Phnom Aural được nối bằng đường bộ với thủ đô Phnom Penh của Campuchia, nơi chịu áp lực từ việc gia tăng dân số.

The project area comprises both sanctuaries, set apart as they are, minus the 66,144 ha in concessions that have already been granted to private sector entities or communities. The total area of the two sanctuaries is 585,787 hectares, according to RGC data. The project area excluding the areas subject to concession is therefore 519,643. This is an extensive area, much larger than most existing REDD projects. It represents around 3% of the country's total area.
Khu vực dự án bao gồm cả hai khu bảo tồn trừ đi 66.144 ha được nhượng quyền cho các tổ chức và cộng đồng khu vực tư nhân. Tổng diện tích của hai khu bảo tồn là 585.787 ha, theo số liệu của RGC. Do đó, diện tích dự án không bao gồm các khu vực được nhượng quyền là 519.643. Đây là một dự án lớn, lớn hơn nhiều so với hầu hết các dự án REDD hiện có. Nó chiếm khoảng 3% tổng diện tích của đất nước Campuchia

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Aural and Samkos REDD+ Project, Cambodia

The risk to the two sanctuaries is clear, the enforcement of the sanctuaries' protected status has been lacking. Those pressures are set to increase as the local population grows and as the country's economy develops apace. There is demand for more agricultural land for farms and plantations, as well as economic value in the timber and fuel that are products of deforestation.
Rủi ro mất rừng đối với hai khu bảo tồn là khá rõ ràng, đặc biệt là cho đến nay, việc bảo vệ tại các khu bảo tồn này còn rất hạn chế. Những áp lực này sẽ còn tăng lên khi dân số địa phương ngày càng tăng và khi nền kinh tế của đất nước đang phát triển như vũ bão. Nhu cầu về đất nông nghiệp để xây dựng các trang trại và đồn điền sẽ nhiều hơn, cũng như giá trị kinh tế của gỗ và nhiên liệu là sản phẩm của việc phá rừng.

The revenue is to come from selling the carbon offsets created by the Verified Carbon Standard (VCS), termed Verified Carbon Units (VCUs) into what is known as the voluntary market.
Doanh thu từ việc bán tín chỉ các-bon được tạo ra bởi Tổ Chức VCS (Verified Carbon Standards) - Tiêu chuẩn kiểm chứng các-bon, hay còn được gọi là Đơn vị các-bon đã thẩm tra, một đơn vị mang tính độc lập đầu tiên được thiết lập cho dự án giảm phát thải trong thị trường các-bon tự nguyện.

Currently, UGL is in the process of gathering the data needed to establish the parameters of the project and demonstrate that it meets the VCS requirements.
Hiện tại, UGL đang trong quá trình thu thập dữ liệu cần thiết để thiết lập các thông số của dự án và chứng minh rằng dự án đáp ứng các yêu cầu của VCS.

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

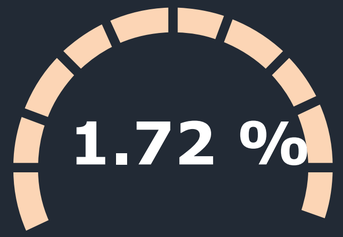
Assumptions | *Giả Định*

To provide a projection of the possible carbon offsets, we have considered three scenarios, two based on a literature review and one provided by UGL based on communications from the Ministry of Environment.

Để đưa ra dự báo về mức bù trừ carbon có thể xảy ra, chúng tôi đã xem xét ba kịch bản, hai kịch bản dựa trên đánh giá tài liệu và một do UGL cung cấp dựa trên thông tin được cung cấp từ Bộ Môi trường.

Scenario 1

Deforestation Rate | *Tỉ lệ phá rừng*:

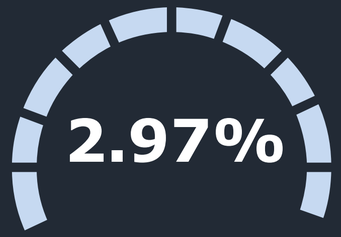


Volume of Credits
Khối lượng tín chỉ Các-bon

2,300,000

Scenario 2

Deforestation Rate | *Tỉ lệ phá rừng*:



Volume of Credits
Khối lượng tín chỉ Các-bon

4,700,000

Scenario 3

Deforestation Rate | *Tỉ lệ phá rừng*:



Volume of Credits
Khối lượng tín chỉ Các-bon

7,900,000

Scenario 1 **Scenario 2** **Scenario 3**

Note: These numbers were the first estimates made in 2010-2012 period for business planning purposes. The information will be updated in 2021-2022 based on updated assessment for rate of deforestation with satellite/remote sensing information and carbon prices.

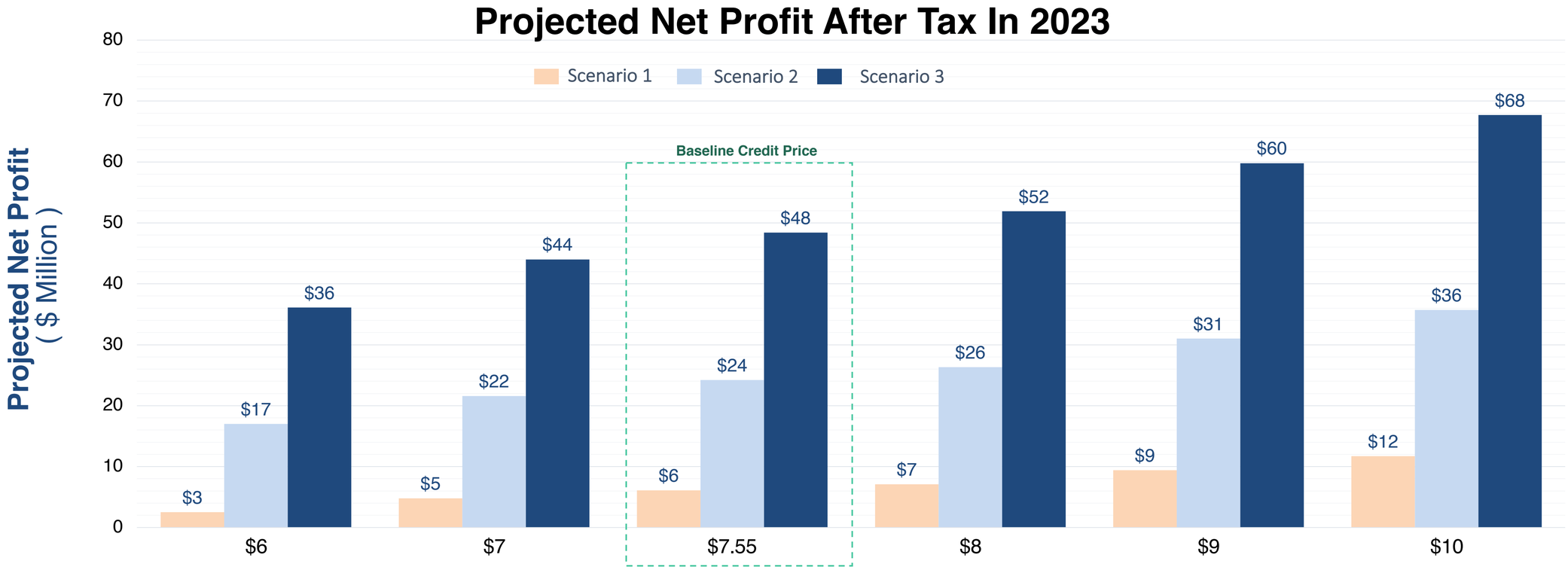
Ghi chú: Những con số này là ước tính đầu tiên được thực hiện trong giai đoạn 2010-2012 cho mục đích lập kế hoạch kinh doanh. Thông tin sẽ được cập nhật vào năm 2021-2022 dựa trên đánh giá về tỷ lệ mất rừng với thông tin vệ tinh / viễn thám và giá các-bon trên thị trường

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Assumptions | *Giả Định*

The following chart shows the projected Gross profit across 3 different scenarios in 2020, varied by the carbon credit unit price ($6, $7, $7.50, $8, $9, $10) and by deforestation rate scenario (Scenario 1 – *1.72%*, Scenario 2 – *2.97%*, and Scenario 3 – *5.00%*).

Biểu đồ sau đây cho thấy lợi nhuận hoạt động của IG dự kiến trong 3 kịch bản khác nhau năm 2020, thay đổi theo đơn giá tín chỉ carbon (6 đô la, 7 đô la, 7,5 đô la, 8 đô la, 9 đô la, 10 đô la) và theo kịch bản tỷ lệ phá rừng (Kịch bản 1 – 1.72%, Kịch bản 2 – 2.97% và Kịch bản 3 – 5.00%).

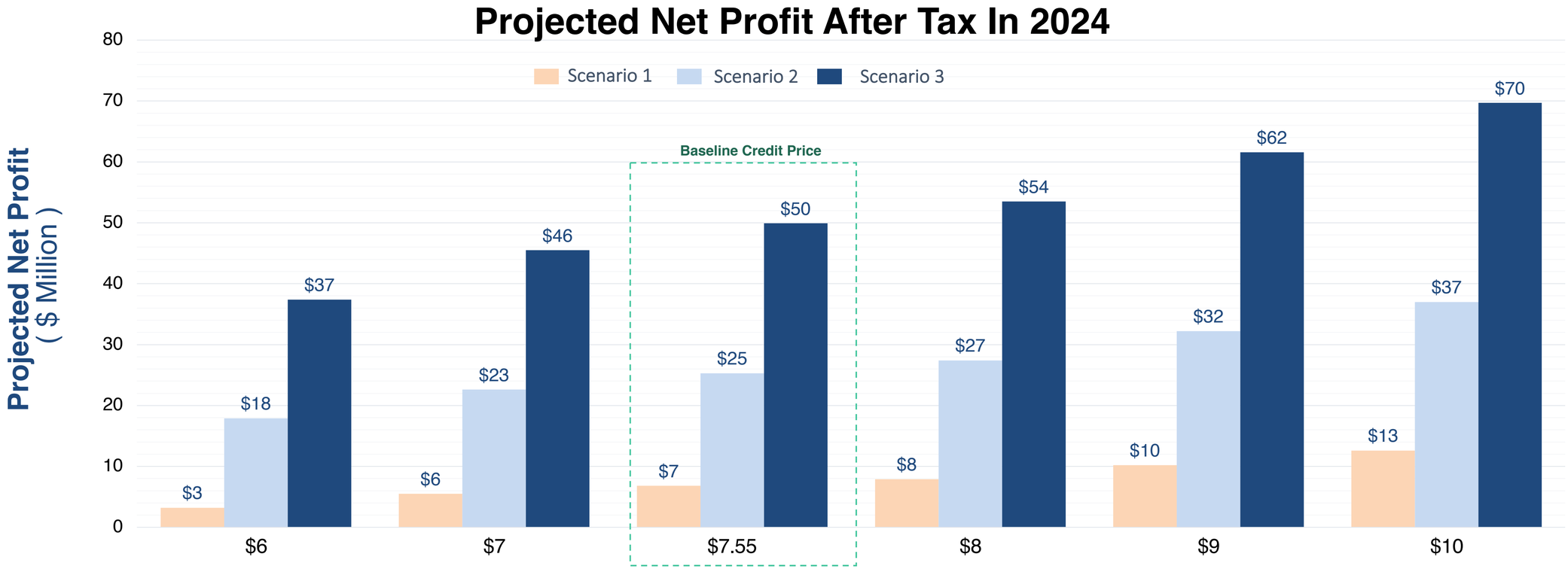


ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Assumptions | *Giả Định*

The following chart shows the projected Gross profit after Tax across 3 different scenarios in 2021, varied by the carbon credit unit price ($6, $7, $7.50, $8, $9, $10) and by deforestation rate scenario (Scenario 1 – *1.72%*, Scenario 2 – *2.97%*, and Scenario 3 – *5.00%*).

Biểu đồ sau đây cho thấy lợi nhuận hoạt động của IG dự kiến trong 3 kịch bản khác nhau năm 2021, thay đổi theo đơn giá tín chỉ carbon (6 đô la, 7 đô la, 7,5 đô la, 8 đô la, 9 đô la, 10 đô la) và theo kịch bản tỷ lệ phá rừng (Kịch bản 1 – 1.72%, Kịch bản 2 – 2.97% và Kịch bản 3 – 5.00%).

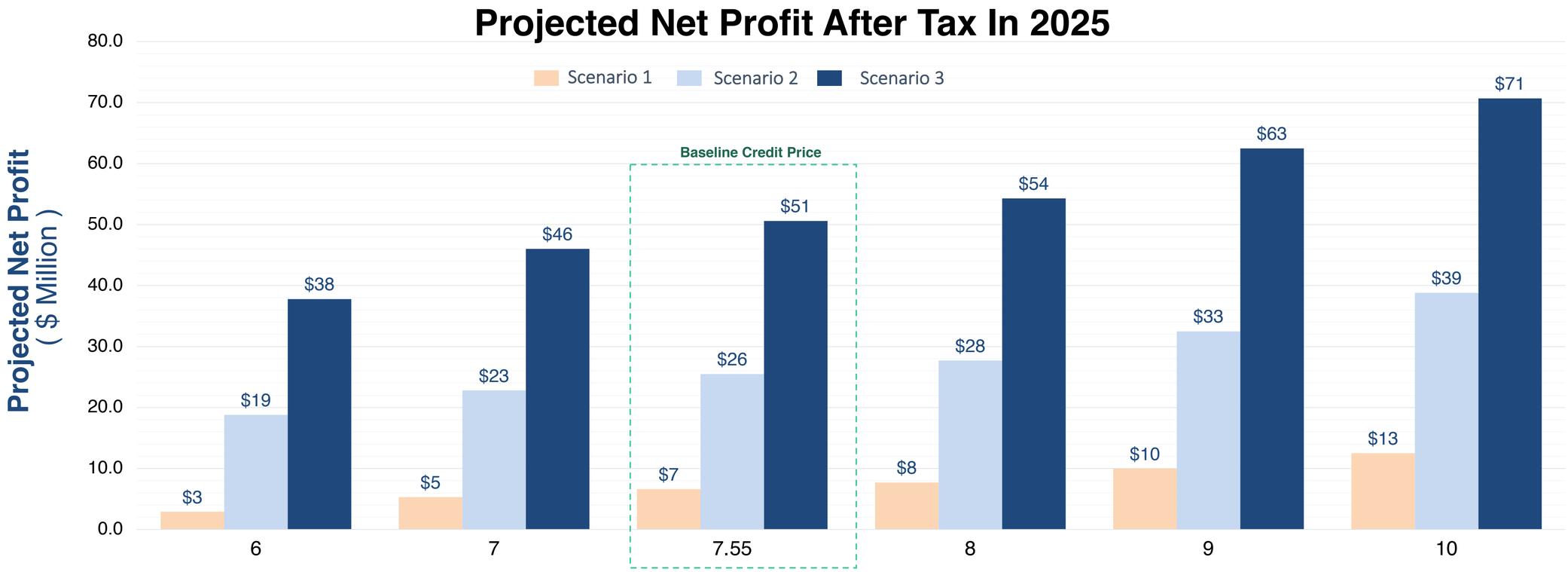


ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Assumptions | *Giả Định*

The following chart shows the projected Gross profit after Tax across 3 different scenarios in 2022, varied by the carbon credit unit price ($6, $7, $7.50, $8, $9, $10) and by deforestation rate scenario (Scenario 1 – *1.72%*, Scenario 2 – *2.97%*, and Scenario 3 – *5.00%*).

Biểu đồ sau đây cho thấy lợi nhuận hoạt động của IG dự kiến trong 3 kịch bản khác nhau năm 2022, thay đổi theo đơn giá tín chỉ carbon (6 đô la, 7 đô la, 7,5 đô la, 8 đô la, 9 đô la, 10 đô la) và theo kịch bản tỷ lệ phá rừng (Kịch bản 1 – 1.72%, Kịch bản 2 – 2.97% và Kịch bản 3 – 5.00%).

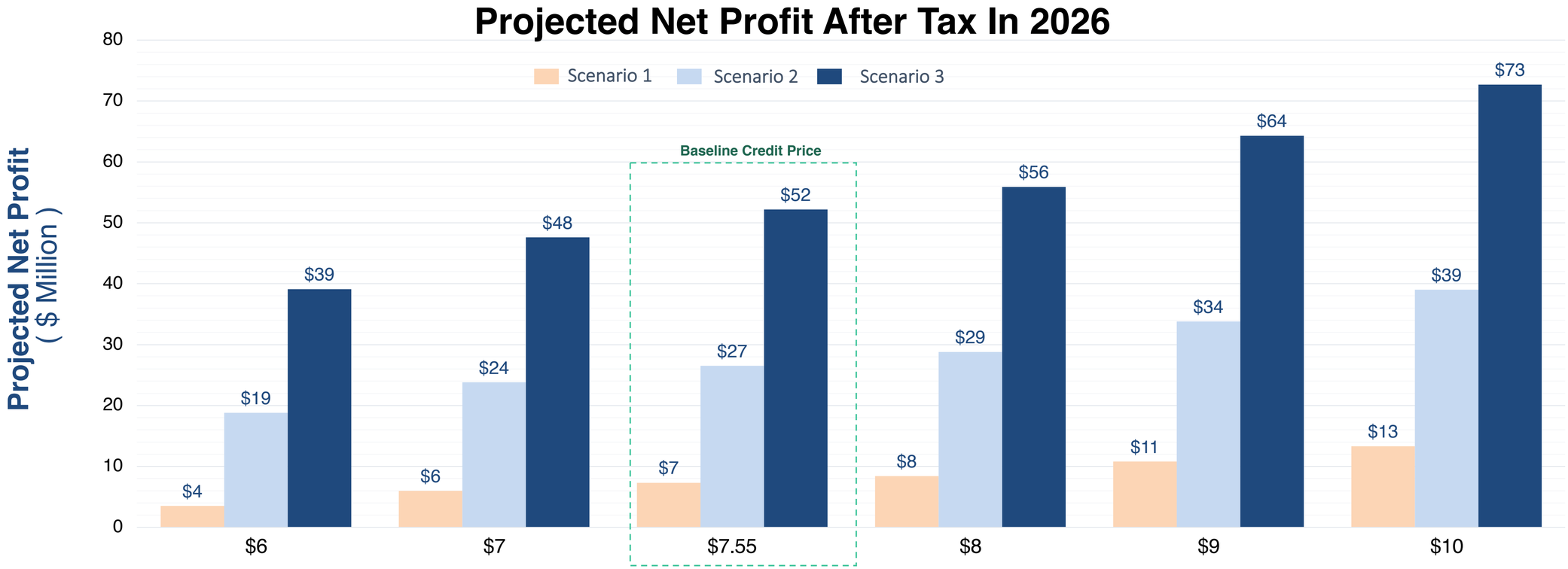


ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Assumptions | *Giả Định*

The following chart shows the projected Gross profit after Tax across 3 different scenarios in 2023, varied by the carbon credit unit price ($6, $7, $7.50, $8, $9, $10) and by deforestation rate scenario (Scenario 1 – *1.72%*, Scenario 2 – *2.97%*, and Scenario 3 – *5.00%*).

Biểu đồ sau đây cho thấy lợi nhuận hoạt động của IG dự kiến trong 3 kịch bản khác nhau năm 2023, thay đổi theo đơn giá tín chỉ carbon (6 đô la, 7 đô la, 7,5 đô la, 8 đô la, 9 đô la, 10 đô la) và theo kịch bản tỷ lệ phá rừng (Kịch bản 1 – 1.72%, Kịch bản 2 – 2.97% và Kịch bản 3 – 5.00%).

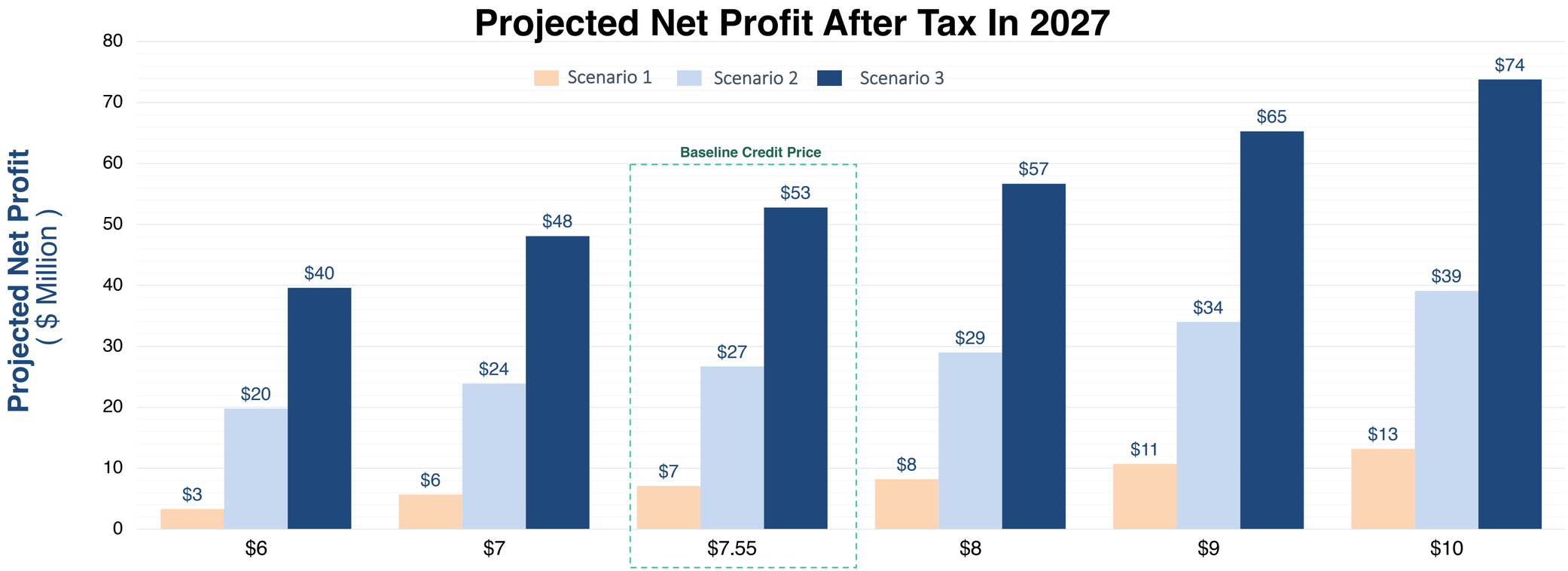


ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Assumptions | *Giả Định*

The following chart shows the projected Gross profit after Tax across 3 different scenarios in 2024, varied by the carbon credit unit price ($6, $7, $7.50, $8, $9, $10) and by deforestation rate scenario (Scenario 1 – *1.72%*, Scenario 2 – *2.97%*, and Scenario 3 – *5.00%*).

Biểu đồ sau đây cho thấy lợi nhuận hoạt động của IG dự kiến trong 3 kịch bản khác nhau năm 2024, thay đổi theo đơn giá tín chỉ carbon (6 đô la, 7 đô la, 7,5 đô la, 8 đô la, 9 đô la, 10 đô la) và theo kịch bản tỷ lệ phá rừng (Kịch bản 1 – 1.72%, Kịch bản 2 – 2.97% và Kịch bản 3 – 5.00%).

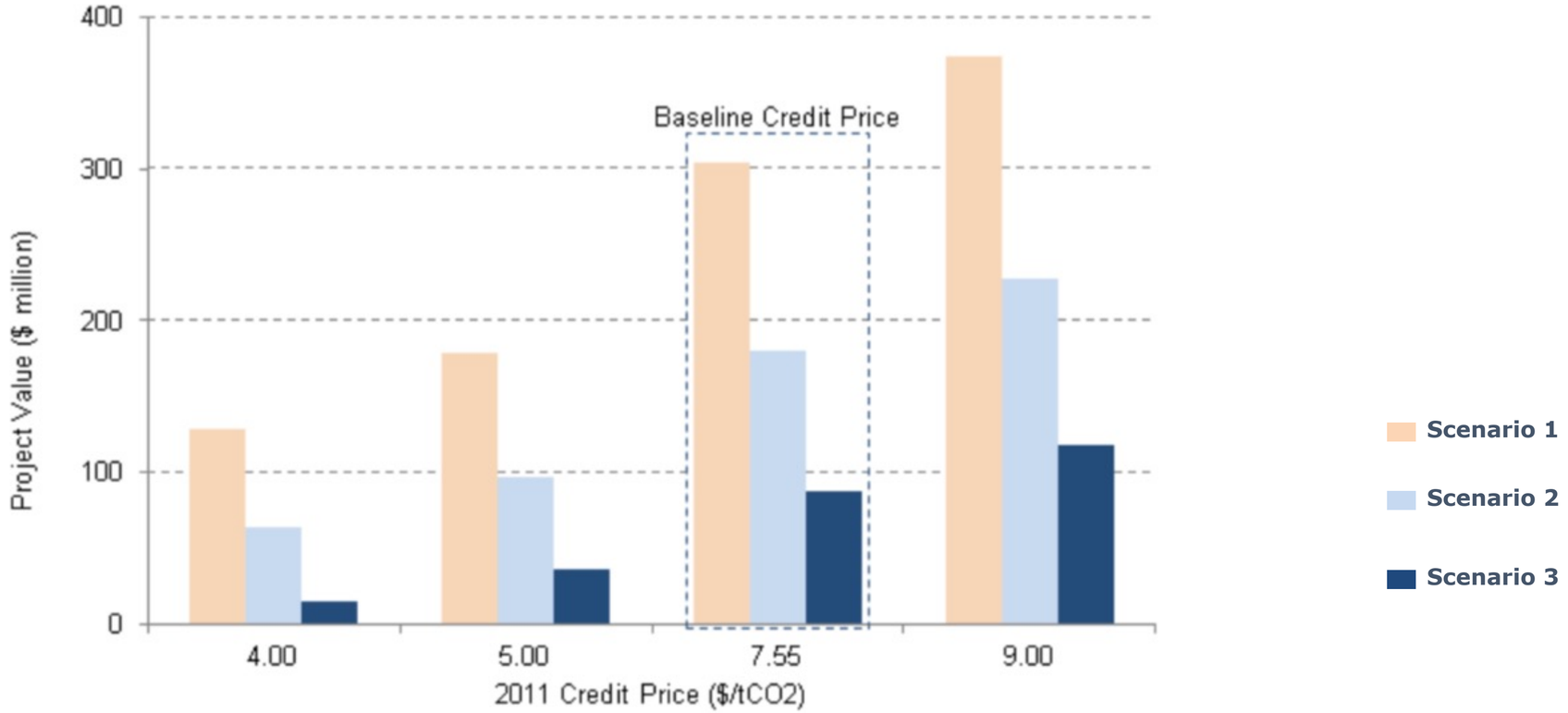


ABOUT A PROJECT | Về Dự Án

Assumptions | *Giả Định*

The following chart shows the value across different scenarios, varied by the carbon credit unit price ($5, $7.50 and $11) and by deforestation rate scenario (Scenario 1 – 1.72%, Scenario 2 – 2.97%, and Scenario 3 – 5.00%).

Biểu đồ sau đây cho thấy giá trị của 3 kịch bản khác nhau, thay đổi theo đơn giá tín chỉ các-bon (5 đô la, 7,50 đô la và 11 đô la) và theo kịch bản tỉ lệ phá rừng (Kịch bản 1 – 1.72%, Kịch bản 2 – 2.97% và Kịch bản 3 – 5.00%).



ABOUT A PROJECT | Về Dự Án *(CONT.)*

Project size and price projection | *Quy Mô Dự Án Và Định Giá*

Forest Carbon Credit Price

$7.55 / tCO2

The Thomson Reuters Point Carbon database price assessment for VCS-compliant REDD offsets in October 2012 put the bid-offer range of US$7.5 - US$8.50 for spot delivery

Theo đánh giá từ Thomson Reuters Point Carbon (tháng 10 năm 2012), đưa ra mức giá chào thầu là 7,50 đến 8,50 đô la Mỹ.

519,643 ha

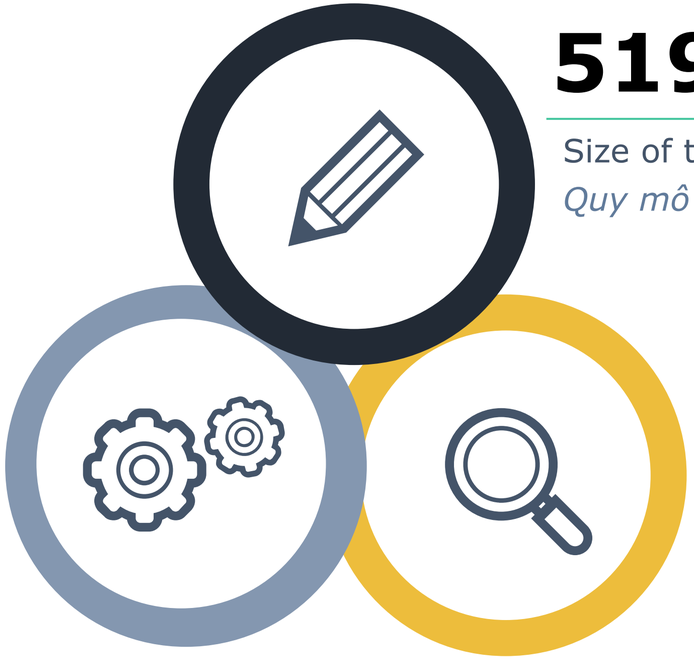
Size of the project Area

Quy mô dự án

2.3 million tCO2 per year

The UGL project could reduce emissions from deforestation by

Dự án UGL có thể giảm 2,3 triệu tấn CO2 phát thải do mất rừng



1.72%

Average Deforestation rate

Tỷ lệ phá rừng trung bình



FINANCIAL PLAN | Kế hoạch tài chính

Aural and Samkos REDD+ Project, Cambodia



ABOUT A PROJECT | Về Dự Án *(CONT.)*

Price projection and Revenue | *Định giá và doanh thu ròng*

REVENUE | *Doanh Thu Ròng*

US$ 421,923,827

Note:
The unit price of carbon is assumed to increase by 2% each year from 2023. Volume of carbon credits remains constant at 2.3 million tons
Đơn giá carbon được giả định sẽ tăng 2% mỗi năm từ năm 2023. Khối lượng tín chỉ carbon không đổi ở mức 2,3 triệu tấn

$7.55/ tCO2

Forest Carbon Credit Price
Giá Đơn Vị tín chỉ Các-bon Rừng

2.3 million tCO2 per Year

The UGL project could reduce emissions from deforestation by
Dự án UGL có thể giảm 2,3 triệu tấn CO2 phát thải do mất rừng



1.72%

Average Deforestation rate
Tỷ lệ phá rừng trung bình

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án *(CONT.)*

Cash Inflow and Outflow Statement

Deforestation Rate :	1.72
Carbon Credit Unit Price: US$	**6**

(US$)	*Last 11 years* *2011-2021*	*Year 1* **2022**	*Year 2* **2023**	*Year 3* **2024**	*Year 4* **2025**	*Year 5* **2026**	*Average* **YoY Change**	**TOTAL IN 20 YEARS**
Revenue	-	-	-	13,800,000	14,076,000	14,357,520	+2%	**295,489,911**
MOE	-	-	-	3,120,000	3,120,000	3,120,000	-	**56,160,000**
Social & Economic	-	-	-	3,120,000	3,120,000	3,120,000	-	**56,160,000**
Cost of revenue	-	3,420,772	2,818,070	2,510,548	2,334,974	2,614,426	+2%	**58,436,759**
EBITDA	(9,840,850)	(3,420,772)	(2,818,070)	2,538,904	3,166,052	2,888,668	+3%	**62,694,385**
Project Docs to VCS (External Consultant)*	-	-	20,000	-	-	-	-	**20,000**
Deloitte's Fees**	125,000	138,600	181,000	-	-	-	-	**444,600**
Verified Carbon Standard (VCS) Registry*	-	-	30,000	-	-	-	-	**30,000**
PRAs Workshops*	-	50,000	50,000	-	-	-	-	**100,000**
Forest Carbon Fees	-	265,500	206,000	-	-	-	-	**471,500**
SCS Pre Audit**	-	-	-	-	-	-	-	**-**
SCS Full Audit**	-	-	-	-	-	-	-	**-**
CCBA Auditing*	-	-	-	-	-	-	-	**-**
Additional Satellite Data*	76,736	-	-	-	-	-	-	**76,736**
Biomass Measurement*	-	300,000	-	-	-	-	-	**300,000**
IG Office Cost *	1,131,935	204,400	148,470	155,894	163,688	171,873	+5%	**5,870,461**
Annual Satellite Monitoring Cost*	-	-	80,000	81,600	83,232	84,897	+2%	**1,827,245**
Travelling Expenses to Cambodia*	381,200	50,000	50,000	51,000	52,020	53,060	+2%	**1,573,228**
Additional Household Surveys - 50 more*	135,000	15,000	-	-	-	-	-	**150,000**
Forest Protection/management cost*	-	1,538,094	1,482,921	1,512,580	1,542,831	1,573,688	+2%	**35,408,845**
Non-recurring forest management costs	-	189,050	-	189,050	-	189,050	-	**1,890,500**
Other IG cost	6,350,838	100,000	100,000	102,000	104,040	106,121	+2%	**8,734,894**
Provision (20%)	1,640,142	570,129	469,678	418,425	389,162	435,738	+2%	**11,379,602**
Total Operation & Others Expenses	9,840,850	3,420,772	2,818,070	2,510,548	2,334,974	2,614,426		**68,277,609**

❖ **Note**

Operation Direct Expenses

- Per the contract with MOE, the social and economic contribution will be increased by 3-5% from 2018 until the end of the contract. For the purpose of this projection, the increase is assumed to be 4% (start from 2024) i.e. US$3,120,000 from 2024 until the end of the contract.
- Forest Protection/management cost is assumed to increase by 2% annually from 2023. The non-recurring costs within forest management relate to purchase of fixed assets.
- Assume IG Office Costs increase by 5% annually from 2023 until the end of the contract

Revenue

- The unit price of carbon is assumed to increase by 2% each year from 2024. Volume of carbon credits remains constant at 2.3 million tons

Carbon Crediting Expenditure

- Assume Annual satellite costs increase by 2% annually from 2023. All other carbon crediting expenditure remain constant.

Corporate tax

- Per the contract with MOE, the "tax" wlll increase by 3-5% from 2018 until the end of the contract. For the purpose of this projection, the increase is assumed to be 4% (start from 2024), i.e. US$3,120,000 from 2024 until the end of the contract.

ABOUT A PROJECT | Về Dự Án *(CONT.)*

Dòng tiền vào và Dòng tiền ra

Tỉ Lệ phá rừng :	1.72
Giá Đơn Vị Tín Chỉ Các-bon Rừng : US$	6

(US$)	*11 năm trước* *2011-2021*	*Năm 1* **2022**	*Năm 2* **2023**	*Năm 3* **2024**	*Năm 4* **2025**	*Năm 5* **2026**	*Average* **YoY Change**	**TOTAL IN 20 YEARS**
Doanh Thu ròng	-	-	-	13,800,000	14,076,000	14,357,520	+2%	**295,489,911**
Chi phí đóng góp cho Bộ Môi Trường Campuchia	-	-	-	3,120,000	3,120,000	3,120,000	-	**56,160,000**
Chi phí đóng góp phát triển kinh tế xã hội	-	-	-	3,120,000	3,120,000	3,120,000	-	**56,160,000**
Chi phí kinh doanh	-	3,420,772	2,818,070	2,510,548	2,334,974	2,614,426	+2%	**58,436,759**
Lợi nhuận gộp	(9,840,850)	(3,420,772)	(2,818,070)	2,538,904	3,166,052	2,888,668	+3%	**62,694,385**
Chi Phí tư vấn lập dự án đầu tư *	-	-	20,000	-	-	-	-	**20,000**
Chi phí kiểm toán - công ty Deloitte **	125,000	138,600	181,000	-	-	-	-	**444,600**
Chi phí đăng ký Tiêu Chuẩn Các-bon tự nguyện (VCS) *	-	-	30,000	-	-	-	-	**30,000**
Hội Thảo Đánh Giá Nông Thôn*	-	50,000	50,000	-	-	-	-	**100,000**
Chi phí kiểm toán, quyết toán và báo cáo kỹ thuật các-bon rừng	-	265,500	206,000	-	-	-	-	**471,500**
Chi phí tiền kiểm toán SCS **	-	-	-	-	-	-	-	**-**
Chi phí kiểm toán toàn diện SCS **	-	-	-	-	-	-	-	**-**
Chi phí kiểm toán và cung cấp tài liệu theo tiêu chuẩn của CCBA	-	-	-	-	-	-	-	**-**
Chi Phí cho dữ liệu giám sát vệ tinh (bổ sung) *	76,736	-	-	-	-	-	-	**76,736**
Chi Phí đo lường sinh khối *	-	300,000	-	-	-	-	-	**300,000**
Chi phí vận hành và quản lý doanh nghiệp	1,131,935	204,400	148,470	155,894	163,688	171,873	+5%	**5,870,461**
Chi phí giám sát vệ tinh hàng năm *	-	-	80,000	81,600	83,232	84,897	+2%	**1,827,245**
Chi phí công tác đến Campuchia *	381,200	50,000	50,000	51,000	52,020	53,060	+2%	**1,573,228**
Chi phí khảo sát hộ gia đình (bổ sung) - 50 hộ gia đình khác *	135,000	15,000	-	-	-	-	-	**150,000**
Chi phí quản lý / Bảo vệ rừng*	-	1,538,094	1,482,921	1,512,580	1,542,831	1,573,688	+2%	**35,408,845**
Chi phí quản lý rừng không định kỳ	-	189,050	-	189,050	-	189,050	-	**1,890,500**
Chi phí khác	6,350,838	100,000	100,000	102,000	104,040	106,121	+2%	**8,734,894**
Dự phòng (20%)	1,640,142	570,129	469,678	418,425	389,162	435,738	+2%	**11,379,602**
Tổng Chi Phí Kinh Doanh	9,840,850	3,420,772	2,818,070	2,510,548	2,334,974	2,614,426	-	**68,277,609**

❖ **Note**

Chi phí hoạt động trực tiếp:

- Theo hợp đồng với MOE, chi phí đóng góp phát triển kinh tế và xã hội sẽ tăng 3-5% từ năm 2018 cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ở bảng dự toán này, mức tăng được giả định là 4% (bắt đầu từ năm 2024), tức là 3.120.000 USD từ năm 2024 cho đến khi kết thúc hợp đồng.
- Chi phí quản lý / Bảo vệ rừng được giả định sẽ tăng 2% hàng năm từ năm 2023. Các chi phí không định kỳ trong quản lý rừng liên quan đến việc mua tài sản cố định.
- Giả định chi phí vận hành và quản lý văn phòng IG tăng 5% hàng năm từ năm 2023 cho đến khi kết thúc hợp đồng

Doanh thu

- Đơn giá carbon được giả định sẽ tăng 2% mỗi năm từ năm 2024. Khối lượng tín chỉ carbon không đổi ở mức 2,3 triệu tấn

Chi phí tín chỉ phát thải các-bon

- Giả định chi phí vệ giám sát vệ tinh hàng năm tăng 2% từ năm 2023. Tất cả các chi phí tín chỉ các-bon khác không đổi.

Thuế doanh nghiệp

- Theo hợp đồng với MOE, "thuế" sẽ tăng 3-5% từ năm 2018 cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ở bảng dự toán này, mức tăng được giả định là 4% (bắt đầu từ năm 2024), tức là 3.120.000 đô la Mỹ từ năm 2024 cho đến khi kết thúc hợp đồng.



MILESTONE PLANS IN 2022-2023

Kế hoạch hoạt động dự kiến năm 2022 -2023

MILESTONE PLANS IN 2022-2023

PROJECT TIMELINE (ESTIMATED)

ID	TASK TITLE	2022												2023								
		Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec	1Q			2Q			3Q&4Q		
1	**Preparation**																					
1.1	Project Plan Preparation																					
1.2	Satellite Data and Deforestation Rate estimate																					
1.3	Implement Forest Protection																					
2	**Baseline Data Collection for VCS PD**																					
2.1	Household Surveys, Interviews, Reviews & Data Analysis																					
2.2	Public Rural Appraisal Workshops (PRAs)																					
2.3	Annual Light Detection And Ranging (LIDAR)																					
2.4	Ground Truthing																					
2.5	Biomass Measurement																					
3	**VCS PD preparation**																					
3.1	Completion of VCS PD and all supporting evidences																					
3.2	Internal Review																					
4	**PD Validation & VCS Registration**																					
4.1	DOE to review and validate the PD work (Carbon Audit)																					
4.2	VCS Registration																					
5	**Project Operation**																					
5.1	Forest Protection Implementation																					
5.2	Social & Agricultural Activities Implementation (Pilot)																					
6	**Satellite Monitoring**																					
6.1	Yearly Satellite Monitoring																					
7	**Monitoring & Verification**																					
7.1	Monitoring Report Completion																					
7.2	Verification																					
7.3	Certification																					
8	**SALE OF VERIFIED CARBON UNITS**																					
8.1	SALE OF VERIFIED CARBON UNITS																					

Note: Verified Carbon Standard Project Database (VCS PD)

MILESTONE PLANS IN 2022-2023

Kế hoạch hoạt động dự kiến năm 2022 -2023

TIMELINE DỰ ÁN (Ước Lượng)

STT	CÔNG VIỆC	2022												2023								
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Q1			Q2			Q3&Q4		
1	**Công tác chuẩn bị**																					
1.1	Chuẩn bị kế hoạch chi tiết dự án																					
1.2	Thu thập dữ liệu vệ tinh và ước tính tỷ lệ mất rừng																					
1.3	Tiến hành công tác bảo vệ rừng																					
2	**Thu thập số liệu thống kê cho Hệ Thống Dữ Liệu đạt chuẩn VCS**																					
2.1	Khảo sát hộ gia đình, Phỏng vấn, Đánh giá & Phân tích																					
2.2	Hội Thảo Đánh Giá Nông																					
2.3	Xác định trữ lượng rừng bằng công nghệ viễn thám hằng năm (LIDAR)																					
2.4	Khảo sát thực địa hiện trạng rừng mất đất																					
2.5	Đo Lường Sinh Khối																					
3	**Chuẩn bị Hệ Thống Dữ Liệu đạt chuẩn VCS**																					
3.1	Hoàn tất việc thu thập các cơ sở dữ liệu đạt chuẩn VCS và tất cả các tài liệu/chứng từ hỗ trợ																					
3.2	Kiểm Toán Nội Bộ																					
4	**Xác thực Hệ Thống Cơ Sở Dữ Liệu & Đăng ký VCS**																					
4.1	DOE rà soát và xác thực cơ sở dữ liệu dự án (Kiểm toán Carbon)																					
4.2	Đăng Ký tham gia thị trường mua bán tín chỉ Các-bon																					
5	**Hoạt động dự án**																					
5.1	Công tác bảo vệ rừng hằng năm																					
5.2	Triển khai các hoạt động xã hội & nông nghiệp (Thí điểm)																					
6	**Giám sát bằng vệ tinh**																					
6.1	Thực hiện giám sát bằng vệ tinh mỗi năm																					
7	**Giám sát & Xác minh**																					
7.1	Hoàn tất Báo cáo giám sát																					
7.2	Kiểm tra và Đánh giá																					
7.3	Chứng thực chính thức																					
8	**Bán tín chỉ Các-bon**																					
8.1	Bán tín chỉ Các-bon đã thẩm tra																					

Ghi Chú: VCS PD - Hệ Thống Dữ Liệu đạt chuẩn VCS

End